TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/DS-ST
Ngày 16/7/2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Trung
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Thị Lan
2/ Ông: Nguyễn Văn Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên toà bà Đinh Thị Thu Hòa**,** Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-DS ngày 08/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-DS ngày 23/6/2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, Sinh năm 1968, trú tại: Thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Hộ kinh Doanh Dương Tấn Th đại diện hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th, Sinh năm 1977, trú tại: Thôn Triêm Đông 1, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đều trình bày: Vào ngày 06/8/2019 ông và Hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th do ông Dương Tấn Th đại diện có ký kết hợp đồng mua đóng một lô hàng là 20 chiếc ghe thuyền nhôm be gỗ với giá thành là 14.500.000 đồng x 20 chiếc thành tiền là 290.000.000 đồng. Ông Dương Tấn Th đã giao tiền cho ông theo từng đợt tổng số tiền là 230.000.000 đồng. Hiện nay còn lại 60.000.000 đồng, ông đã nhiều lần yêu cầu ông Th thanh toán số tiền trên nhưng ông Th không thanh toán.

Nay ông khởi kiện ông Dương Tấn Th trả số tiền còn lại theo hợp đồng là 60.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi tính từ ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử.

Bị đơn đại diện hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th trình bày: Vào ngày 06/8/2019 Ông và ông Nguyễn Văn H trú tại thôn Đông Hà, xã Cẩm Kim, TP Hội An, tỉnh Quảng Nam có ký Hợp đồng mua bán (20 thuyền nhôm be gỗ) trong lúc tham gia hợp đồng ông H đã vi phạm hợp đồng như sau:

1/ Về phần thanh toán ông H đã không viết hóa đơn và không chịu khấu trừ tiền thuế.

2/ Về phần thi công ông H đã không làm đúng như hợp đồng đã ký, nhôm ông H làm 1,2 ly, trong khi hợp đồng là từ 1,5 ly đến 1,8 ly. Be gỗ làm 2,5 cm x 15 cm, trong khi hợp đồng ký là 2,5 cm x 18 cm.

Nay ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ mua hàng số tiền là 60.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 01/9/2019 đến nay thì ông không đồng ý.

Ngày 07/6/2020 ông Th có đơn trình bày Trong hợp đồng ký ngày 06/8/2019 thì người xuất hóa đơn là ông H. Kể từ ngày giao hàng cho đến nay thì ông Th chưa nhận được hóa đơn từ ông H. Việc yêu cầu khấu trừ thuế 10% từ ông H là thỏa thuận theo trong hợp đồng đã ký nhưng không ghi cụ thể số % khấu trừ. Theo thông tư số 92/TT-BTC ngày 15/6/2015, phụ lục 1 phần 3 là 4,5 (Về mặt hàng sản xuất gia công, chế biến hàng hóa) trong hợp đồng có đề cập thời gian bảo hành là 36 tháng nhưng không ghi rõ số tiền để giữ lại bảo hành trong hợp đồng. Tuy nhiên trong lúc giao hàng cho đến nay phía ông H đã làm không đúng quy cách nên đã phát sinh hư hỏng, cụ thể là ghe bị vô nước và sơn bong tróc, màu không đều, gỗ nứt. ông Th đã nhiều lần gọi sữa chữa nhưng cho đến nay vẫn chưa hoàn thiện, ông yêu cầu được giữ lại 8% trong tổng giá trị hợp đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đề nghị: Áp dụng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H buộc Hộ kinh doanh Dương Tấn Th do ông Dương Tấn Th là đại diện phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 60.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn H yêu cầu buộc Hộ kinh doanh Dương Tấn Th do ông Dương Tấn Th là đại diện trả số tiền 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1%/tháng từ ngày 01/9/2019 cho đến khi xét xử. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và bị đơn Hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th là tranh chấp về hợp đồng dân sự vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn ông Dương Tấn Th có nơi cư trú tại thôn Triêm Đông 1, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Do đó căn cứ theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án vào ngày 23/12/2019 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Th không đồng ý trả. Do đó, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Ngày 18/6/2020 bị đơn có đề nghị triệu tập nhân chứng, ngày 22/6/2020 bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa. Ngày 23/6/2020 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Ngày 09/7/2020 bị đơn có đơn phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th theo quy định tại Điều 175 và khoản 2 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Theo hợp đồng mua bán hàng hóa lập ngày 06/8/2019 giữa ông Nguyễn Văn H (đại diện bên B) và ông Dương Tấn Th (đại diện bên A) có lập hợp đồng mua bán hàng hóa vào ngày 06/8/2019, tại Hợp đồng mua bán hàng hóa phía ông Dương Tấn Th có đặt số lượng 20 thuyền nhôm be gỗ với chất lượng hàng hóa và quy cách như sau: Dài 520 cm, Rộng 120 cm, Sâu 40 cm. Be gỗ làm bằng gỗ kiềng kiềng 2,5 x 18 cm. Nhôm 1,5 – 1,8 ly. Có lót sàn gỗ và hai mái chèo. Thời gian giao hàng trước 15/8/2019, giao hàng tại Vinpearl Nam Hội An. Tổng giá trị hợp đồng là 290.000.000 đồng/20 chiếc (đã bao gồm thuế). Thủ tục thanh toán chia làm ba đợt. Đợt một bên (B) giao 12 chiếc thuyền, bên (A) đưa tạm ứng 100.000.000 đồng. Đợt hai bên (B) giao 08 chiếc thuyền tiếp theo, bên (A) đưa 50.000.000 đồng. Đợt ba sau 12 ngày kể từ ngày bên (A) nhận hàng, bên (A) thanh toán số tiền còn lại. Sau khi hợp đồng phía Ông H đã thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết với ông Dương Tấn Th cung cấp đủ số lượng 20 thuyền nhôm be gỗ với chất lượng hàng hóa và quy cách như hợp đồng và giao hàng tại Vinpearl Nam Hội An. Phía ông Dương Tấn Th cũng đã thanh toán cho ông H số tiền 230.000.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng ông H nhiều lần yêu cầu phía ông Th thanh toán dứt điểm nhưng ông Th không thanh toán. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua hàng là 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 1% kể từ ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Giữa ông Nguyễn Văn H (đại diện bên B) và Hộ kinh doanh Dương Tấn Th, đại diện hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th (đại diện bên A) có lập hợp đồng mua bán hàng hóa vào ngày 06/8/2019, tại Hợp đồng mua bán hàng hóa phía ông Dương Tấn Th có đặt số lượng 20 thuyền nhôm be gỗ với chất lượng hàng hóa và quy cách như sau: Dài 520 cm, Rộng 120 cm, Sâu 40 cm. Be gỗ làm bằng gỗ kiềng kiềng 2,5 x 18 cm. Nhôm 1,5 – 1,8 ly. Có lót sàn gỗ và hai mái chèo. Thời gian giao hàng trước 15/8/2019, giao hàng tại Vinpearl Nam Hội An. Tổng giá trị hợp đồng là 290.000.000 đồng/20 chiếc (đã bao gồm thuế). Thủ tục thanh toán chia làm ba đợt. Đợt một bên (B) giao 12 chiếc thuyền, bên (A) đưa tạm ứng 100.000.000 đồng. Đợt hai bên (B) giao 08 chiếc thuyền tiếp theo, bên (A) đưa 50.000.000 đồng. Đợt ba sau 12 ngày kể từ ngày bên (A) nhận hàng, bên (A) thanh toán số tiền còn lại. Sau khi hợp đồng phía Ông H đã thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết với ông Dương Tấn Th cung cấp đủ số lượng 20 thuyền nhôm be gỗ với chất

lượng hàng hóa và quy cách như hợp đồng và giao hàng tại Vinpearl Nam Hội An. Phía ông Dương Tấn Th cũng đã thanh toán cho ông H số tiền 230.000.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng các đương sự đều thống nhất. Tại hợp đồng quy định trách nhiệm của mỗi bên, bên A có quyền từ chối và không nhận hàng nếu không đúng kích thước, chủng loại đã nêu. Tuy nhiên sau khi nhận hàng phía ông Dương Tấn Th đã không khiếu nại gì về việc mẫu mã, chất lượng của ghe khi nhận bàn giao từ ông H và hai bên cũng không lập biên bản thanh lý hợp đồng. Ngoài ra tại văn bản số 03/CV-VPQN ngày 17/3/2020 của Chi nhánh Quảng Nam Công ty Cổ phần Vinpearl trả lời xác nhận không có ý kiến gì về mẫu mã, chất lượng của ghe khi nhận bàn giao từ hộ kinh doanh Dương Tấn Th. Do đó phía ông H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 430, Điều 432, Điều 433, Điều 434, Điều 435, Điều 436 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông Dương Tấn Th không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết trong hợp đồng, như vậy bên ông Dương Tấn Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền giữa hai bên, đồng thời bên ông Dương Tấn Th cũng không ký cam kết với ông H về việc trì hoãn việc thanh toán tiền. Do đó ông Dương Tấn Th đã vi phạm Điều 440 Bộ luật dân sự.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi tại đơn khởi kiện ông H yêu cầu tính lãi là 1%/ tháng, trong quá trình giải quyết các đương sự không thỏa thuận được với nhau. Tại phiên toà ông H yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,8%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất mà ông H yêu cầu là 0,8%/tháng/30 ngày là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc tính lãi như sau: 60.000.000 đồng x 0,8%/tháng/30 ngày x 10 tháng 19 ngày = 5.104.000 đồng.

[5] Đối với yêu cầu của bị đơn Hộ kinh Doanh Dương Tấn Th việc yêu cầu khấu trừ thuế 10% từ ông H là thỏa thuận theo trong hợp đồng đã ký nhưng không ghi cụ thể số % khấu trừ. Theo thông tư số 92/TT-BTC ngày 15/6/2015, phụ lục 1 phần 3 là 4,5% (Về mặt hàng sản xuất gia công, chế biến hàng hóa), trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa ông H đồng ý xuất hóa đơn theo hợp đồng đã cam kết giữa hai bên nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông H phải xuất hóa đơn theo hợp đồng đã ký.

[6] Đối với yêu cầu của Hộ ông Dương Tấn Th yêu cầu được giữ lại 8% trong tổng giá trị hợp đồng Hội đồng xét xử xét thấy trong hợp đồng có đề cập thời gian bảo hành là 36 tháng nhưng không ghi rõ số tiền để giữ lại bảo hành trong hợp đồng do đó không có cơ sở để xem xét.

[7] Đối với yêu cầu của ông Th cho rằng trong lúc giao hàng cho đến nay phía ông H đã làm không đúng quy cách nên đã phát sinh hư hỏng, cụ thể là ghe bị vô nước và sơn bong tróc, màu không đều, gỗ nứt, ông Th đã nhiều lần gọi sữa chữa nhưng cho đến nay vẫn chưa hoàn thiện, Hội đồng xét xử xét thấy trong hợp đồng có đề cập thời gian bảo hành là 36 tháng, trong quá trình giải quyết vụ án phía ông H cho rằng từ khi bàn giao ghe cho đến nay phía ông Th cũng như Chi nhánh Quảng Nam Công ty Cổ phần Vinpearl không có yêu cầu về bảo hành, cũng như phát sinh hư hỏng. Do đó cần tách phần yêu cầu này giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[8] Về án phí: Hộ kinh doan Dương Tấn Th phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 430, Điều 440 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Hộ kinh doanh Dương Tấn Th, đại diện hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/7/2020 là 5.104.000 đồng. Tổng cộng 65.104.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu một trăm lẻ tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải xuất hóa đơn số tiền 290.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147, Điều 158 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hộ kinh doanh Dương Tấn Th, đại diện hộ kinh doanh ông Dương Tấn Th phải chịu 3.255.200 đồng (Ba triệu hai trăm năm lăm nghìn hai trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002248 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ
- Thi hành án